ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 323 /ĐHYD - ĐT V/v Thông báo tuyển sinh các khóa đào tạo ngắn hạn năm 2021	*Thái Nguyên, ngày 19 tháng 3 năm 2020*

Kính gửi:
- Sở Y tế các tỉnh;
- Các bệnh viện;
- Các cơ sở đào tạo cán bộ y tế;

Trường Đại học Y - Dược thuộc Đại học Thái Nguyên có sứ mệnh đào tạo cán bộ ngành Y - Dược có trình độ đại học, sau đại học, có khả năng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ y dược, đồng thời hỗ trợ phát triển hệ thống y tế, cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đặc biệt nhân dân các dân tộc khu vực Trung du miền núi phía Bắc.

Với mục tiêu Phát triển nhà trường theo định hướng ứng dụng; từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; phát triển quy mô đào tạo một cách hợp lý trên cơ sở nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ phát triển hệ thống y tế và cung cấp dịch vụ, Trong những năm qua, Nhà trường đã chú trọng phát triển đội ngũ, xây dựng cơ sở vật chất, nâng tầm chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Y - Dược.

Hiện tại Trường Đại học Y - Dược đang đào tạo 6 mã ngành đại học, 35 mã ngành sau đại học và hơn 77 chương trình đào tạo ngắn hạn. Các chương trình đào tạo của các bậc học liên tục được đổi mới, cập nhật và bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nhà trường trân trọng gửi tới Quý đơn vị danh mục các mã ngành đào tạo ngắn hạn trong năm 2021 *(có danh mục chi tiết đính kèm).*

Nhà trường cam kết: Các học viên hoàn thành khóa học sẽ được trang bị kiến thức/kỹ năng thực hiện các kĩ thuật/thủ thuật và được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận theo chương trình đào tạo mà học viên tham gia.

Nếu học viên gặp vấn đề khó khăn khi thực hiện kĩ thuật đã được đào tạo sẽ được các chuyên gia của Trường tiếp tục tư vấn và hỗ trợ.

Thời gian đào tạo và số lượng học viên mỗi khóa học sẽ được xem xét và điều chỉnh linh hoạt tùy theo nhu cầu của Đơn vị và học viên.

Quý đơn vị và học viên có nhu cầu vui lòng liên hệ với Phòng Đào tạo, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.

- *Địa chỉ: 284 – Đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.*
- *Điện thoại (giờ hành chính): 0965923285 hoặc (TS.Trang) 0966590665 (ThS. Loan) hoặc 0913619828 (Ths. Lan Anh)*
- *Email: nhutrang.dhyktn@gmail.com; thanhloandhydtn@gmail.com; lananhdhyktn@gmail.com*

Trân trọng!

Nơi nhận: - Như kính gửi; - Phòng CNTTTV (đăng Website); - Các đơn vị trong toàn Trường; - Lưu VT, ĐT.	**HIỆU TRƯỞNG** TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC **PGS.TS.Nguyễn Tiến Dũng**

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGẮN HẠN NĂM 2021

(Kèm Công văn số: 323 /ĐHYD – ĐT ngày 19 tháng 3 năm 2021)

I. DANH MỤC CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TUYỂN SINH LIÊN TỤC

TT	Tên khóa đào tạo	Đối tượng	Thời lượng	Dự kiến số lượng HV/01 khóa
1.	KỸ THUẬT GHI VÀ ĐỌC ĐIỆN TIM CƠ BẢN	Bác sĩ Đa khoa; Bác sỹ Y học dự phòng; Y sĩ; Sinh viên Đại học Y năm cuối	2 tháng	≥ 5 HV
2.	CẤP CỨU VÀ ĐIỀU TRỊ ĐỘT QUỴ NÃO	Bác sĩ đa khoa, bác sĩ Y học dự phòng, bác sĩ Y học cổ truyền đang công tác tại các cơ sở khám chữa bệnh	3 tháng	5-10 HV
3.	ĐIỆN NÃO ĐỒ	Bác sĩ đa khoa	3 tháng	5-10 HV
4.	ĐIỆN TÂM ĐỒ	Bác sĩ đa khoa	3 tháng	5-10 HV
5.	DA LIỄU CƠ BẢN	Bác sĩ đa khoa	6 tháng	5-10 HV
6.	THẨM MỸ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ LASER, ĐIỆN TỪ TRƯỜNG, TẾ BÀO GỐC TRONG CHUYÊN NGÀNH DA LIỄU	Bác sĩ: chuyên ngành da liễu; Đa khoa; RHM; YHCT	3 tháng	5-10 HV
7.	CHĂM SÓC DA THẨM MỸ	Cán bộ đã được đào tạo về Y, Dược	3 tháng	5-10 HV
8.	ĐO CHỨC NĂNG HÔ HẤP	Bác sĩ: Y khoa; Y học dự phòng và sinh viên Y6	8 ngày	5-10 HV
9.	NỘI KHOA	Bác sĩ đa khoa	9 tháng	≥ 5 HV
10.	NỘI SOI PHẾ QUẢN ỐNG MỀM	Bác sĩ đa khoa.	3 tháng	≥ 5 HV
11.	TÂM THẦN HỌC CƠ BẢN	Bác sĩ Đa khoa; Bác sĩ Y học dự phòng; Bác sĩ Răng Hàm Mặt; Bác sĩ Y học cổ truyền; sinh viên Y khoa	3 tháng	5 - 10 HV
12.	THỰC HÀNH TRẮC NGHIỆM TÂM LÝ	Bác sỹ đa khoa, Bác sỹ Y học dự phòng, Bác sỹ Y học cổ truyền, Bác sỹ Răng Hàm Mặt, Y sỹ, cử nhân điều dưỡng, cử nhân tâm lý.	2 tháng	≥ 5 HV

TT	Tên khóa đào tạo	Đối tượng	Thời lượng	Dự kiến số lượng HV/01 khóa
13.	GÂY MÊ HỒI SỨC CƠ BẢN	Bác sỹ hệ đào tạo đa khoa	6 tháng	≥ 5 HV
14.	GÂY MÊ TRONG PHẪU THUẬT NỘI SOI	Bác sĩ có chứng chỉ GMHS, BS đang làm trong chuyên ngành GMHS từ tuyến huyện trở lên	3 tháng	5-10 HV
15.	HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN ĐIỀU TRỊ BỆNH LÝ CƠ XƯƠNG KHỚP	Bác sĩ Đa khoa; Bác sĩ Y học dự phòng; Bác sĩ Y học cổ truyền	3 tháng	5-10 HV
16.	ĐO CẤU TRÚC KHỐI CƠ THỂ (ĐO MẬT ĐỘ XƯƠNG, KHỐI CƠ, KHỐI MỠ) BẰNG PHƯƠNG PHÁP DEXA	Sinh viên năm cuối của các chuyên ngành Y - Dược, và các kỹ thuật viên, điều dưỡng, y sỹ.	3 tháng	5-10 HV
17.	PHÂN TÍCH TẾ BÀO MÁU NGOẠI VI BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦ CÔNG	Sinh viên năm cuối của các chuyên ngành Y-Dược, các kỹ thuật viên, điều dưỡng, cử nhân sinh học và bác sỹ có nhu cầu học tập.	1,5 tháng	≥ 5 HV
18.	PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Bác sĩ: Đa khoa; Y học dự phòng; Y học cổ truyền	6 Tháng	≥ 10 HV
19.	PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CƠ BẢN	BS, Y sĩ, Điều dưỡng, KTV	3 Tháng	≥ 10 HV
20.	THĂM DÒ ĐIỆN SINH LÝ THẦN KINH-CƠ CƠ BẢN	Sinh viên năm cuối của các chuyên ngành Y-Dược, và các bác sỹ có nhu cầu học tập	3 tháng	≥ 5 HV
21.	UNG BƯỚU CƠ BẢN	Bác sĩ Đa khoa; Bác sĩ Y học dự phòng	6 tháng	≥ 5 HV
22.	THẦN KINH	Bác sĩ: Đa khoa; Y học dự phòng; Y học cổ truyền	6 Tháng	5-10 HV
23.	NGOẠI KHOA	Bác sĩ đa khoa	9 tháng	≥ 5 HV
24.	PHẪU THUẬT KẾT HỢP XƯƠNG CƠ BẢN	CK1; Cao học; Nội trú Ngoại; Bác sĩ Đa khoa; Sinh viên Y khoa năm cuối	3 tháng	≥ 5 HV
25.	PHẪU THUẬT LONGO ĐIỀU TRỊ TRĨ	CK1; Cao học; Nội trú Ngoại; Bác sĩ Đa khoa; Sinh viên Y khoa năm cuối	1 tháng	≥ 5 HV
26.	PHẪU THUẬT NỘI SOI Ổ BỤNG CƠ BẢN	Bác sỹ đa khoa.	3 tháng	≥ 5 HV

TT	Tên khóa đào tạo	Đối tượng	Thời lượng	Dự kiến số lượng HV/01 khóa
27.	KỸ THUẬT VIÊN DỤNG CỤ PHẪU THUẬT NỘI SOI CƠ BẢN	CK1; Cao học; Nội trú Ngoại; Bác sĩ Đa khoa; Sinh viên Y khoa năm cuối	3 tháng	5-10 HV
28.	SIÊU ÂM DOPPLER TRONG SẢN KHOA - THỰC HÀNH VÀ ỨNG DỤNG LÂM SÀNG	Bác sĩ Đa khoa; học viên CKI, CKII, BSNT Sản; Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	1 tháng	5 - 10 HV
29.	SIÊU ÂM SẢN PHỤ KHOA CƠ BẢN	Bác sĩ đa khoa	3 tháng	5 - 10 HV
30.	KỸ NĂNG NÂNG CAO CHO HỘ SINH I - Thúc đẩy quá trình chuyển dạ bình thường	Y sĩ, hộ sinh, điều dưỡng làm việc trong lĩnh vực sản phụ khoa; sinh viên ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Y khoa có nhu cầu nâng cao trình độ.	10 tuần	≥ 5 HV
31.	KỸ NĂNG NÂNG CAO CHO HỘ SINH II - Theo dõi thai nhi và an toàn người bệnh	Y sĩ, hộ sinh, điều dưỡng làm việc trong lĩnh vực sản phụ khoa; sinh viên ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Y khoa có nhu cầu nâng cao trình độ.	8 tuần	≥ 5 HV
32.	CẬP NHẬT CHẨN ĐOÁN, ĐIỀU TRỊ MỘT SỐ BỆNH LÝ NỘI – NHI THƯỜNG GẶP; CẤP CỨU CHẤN THƯƠNG VÀ CẤP CỨU SẢN PHỤ KHOA	Các bác sĩ tuyến y tế cơ sở	48 tiết	≥ 30 HV
33.	PHẪU THUẬT NỘI SOI TIẾT NIỆU CƠ BẢN	Bác sĩ đa khoa	3 tháng	≥ 5 HV
34.	SOI ĐỐT CỔ TỬ CUNG	Bác sĩ đa khoa	3 tháng	5 - 10 HV
35.	KHÚC XẠ - MÀI LẮP KÍNH	Tốt nghiệp từ THPT trở lên	3 tháng	5-10 HV/lớp
36.	MÀI LẮP KÍNH	Tốt nghiệp từ THPT trở lên	1,5 tháng	5-10 HV
37.	LAO VÀ BỆNH PHỔI CƠ BẢN	Bác sĩ đa khoa, bác sĩ Y học dự phòng	6 Tháng	5-10 HV
38.	NHÃN KHOA CƠ BẢN	Bác sĩ Đa khoa và sinh viên Y5,6	6 tháng	≥ 5 HV
39.	TAI MŨI HỌNG CƠ BẢN	Bác sĩ: Y khoa; Y học dự phòng và sinh viên Y6	6 tháng	5 - 10 HV
40.	PHẪU THUẬT NỘI SOI MŨI XOANG CƠ BẢN	BS Chuyên khoa	6 tháng	≥ 5 HV
41.	CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ THÔNG THƯỜNG TRONG TAI MŨI HỌNG	Bác sĩ: Y khoa; Y học dự phòng và sinh viên Y6	3 tháng	5-10 HV

TT	Tên khóa đào tạo	Đối tượng	Thời lượng	Dự kiến số lượng HV/01 khóa
42.	SIÊU ÂM DOPPLER MẠCH MÁU	Bác sĩ đa khoa	4 tháng	5 - 10 HV
43.	SIÊU ÂM TỔNG QUÁT	Bác sĩ đa khoa; Y sĩ đa khoa	3 tháng	≥ 10 HV
44.	SIÊU ÂM TỔNG QUÁT	Bác sĩ: Đa khoa; Y học dự phòng	6 tháng	≥ 10 HV
45.	SINH THIẾT MÀNG PHỔI	Bác sỹ chuyên ngành hô hấp	8 ngày	5 - 10 HV
46.	CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	Bác sĩ đa khoa	9 tháng	5-10 HV
47.	XOA BÓP BẤM HUYỆT	Trình độ VH 12/12 trở lên	4 tuần	≥ 5 HV
48.	CHÂM CỨU	YS, ĐD, BS, Lương y	5 tuần	5-10 HV
49.	ĐỌC PHIẾN ĐỒ TẾ BÀO CỔ TỬ CUNG, ÂM ĐẠO	Bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học dự phòng, sinh viên là bác sĩ đa khoa, y học dự phòng từ năm thứ 5 trở lên.	1,5 tháng	5-10 HV
50.	GIÁM SÁT PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19	Cán bộ lãnh đạo, quản lý tuyến y tế cơ sở.	3 ngày	≥ 30 HV
51.	KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM HÓA SINH CƠ BẢN	- SV năm cuối các chuyên ngành đào tạo ĐH khối ngành sức khỏe; - BSĐK, BS.RHM, BS.YHDP, Dược sĩ, CNĐD, Cử nhân xét nghiệm, Trung học và cao đẳng xét nghiệm, Cử nhân sinh học, Cử nhân công nghệ sinh học, Cử nhân hóa học.	6 tháng	5-10 HV
52.	KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM VI SINH LÂM SÀNG	- SV năm cuối các chuyên ngành đào tạo ĐH khối ngành sức khỏe; - BSĐK, BS.RHM, BS.YHDP, Dược sĩ, CNĐD, Cử nhân xét nghiệm, Trung học và cao đẳng xét nghiệm, Cử nhân sinh học, Cử nhân công nghệ sinh học, Cử nhân hóa học.	3 tháng	5-10 HV
53.	KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC CƠ BẢN	BS, Dược sĩ, CN Sinh học, CN Hóa học, CNĐD, Sinh viênY, Dược năm cuối.	6 tháng	5-10 HV
54.	KỸ THUẬT NHUỘM TẾ BÀO BỆNH HỌC	Bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học dự phòng, sinh	2 tuần	5-10 HV

TT	Tên khóa đào tạo	Đối tượng	Thời lượng	Dự kiến số lượng HV/01 khóa
		viên là bác sĩ đa khoa, y học dự phòng từ năm thứ 5 trở lên.		
55.	KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM GIẢI PHẪU BỆNH CƠ BẢN	Cử nhân xét nghiệm, kỹ thuật viên xét nghiệm, cử nhân điều dưỡng, kỹ sư sinh học, công nghệ sinh học.	3 tháng	5-10 HV
56.	AN TOÀN TIÊM CHỦNG	Cán bộ hiện đang làm việc tại trạm y tế xã/phường/thị trấn, cán bộ làm việc tại các cơ sở y tế có nhu cầu.	4 ngày	5-10 HV
57.	CẬP NHẬT KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN DƯỢC LÂM SÀNG CHO CÁN BỘ Y TẾ TẠI CÁC CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH	Đại học thuộc khối ngành sức khỏe	3 ngày	5-10 HV
58.	CHĂM SÓC VÀ QUẢN LÝ SỨC KHỎE THEO NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH	Bác sĩ: Đa khoa; Y học dự phòng; Y học cổ truyền	6 tháng	≥ 20 HV
59.	CHĂM SÓC VÀ QUẢN LÝ SỨC KHỎE THEO NGUYÊN LÝ Y HỌC GIA ĐÌNH	Bác sĩ: Đa khoa; Y học dự phòng; Y học cổ truyền	3 tháng	≥ 20 HV
60.	DINH DƯỠNG CƠ BẢN	cán bộ công tác trong lĩnh vực dinh dưỡng và các lĩnh vực có liên quan có trình độ bác sỹ, cử nhân, kỹ thuật viên, điều dưỡng và những người có nhu cầu học.	8 ngày	5-10 HV
61.	DINH DƯỠNG TIẾT CHẾ	Các cán bộ có trình độ bác sỹ, cử nhân, công tác tại các bệnh viện có thực hiện công tác dinh dưỡng tiết chế.	2 tháng	5-10 HV
62.	KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN	Cán bộ y tế làm việc trong các cơ sở y tế công lập và dân lập	3 tháng	≥ 20 HV
63.	KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN	Nhân viên thuộc Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn và mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	5 ngày	≥ 20 HV

TT	Tên khóa đào tạo	Đối tượng	Thời lượng	Dự kiến số lượng HV/01 khóa
64.	NÂNG CAO KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO CÁN BỘ Y TẾ	Cán bộ công tác tại các cơ sở y tế có nhu cầu, sinh viên có nhu cầu.	4 ngày	5-10 HV
65.	NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN LÝ Y TẾ CHO CÁN BỘ Y TẾ CƠ SỞ	Cán bộ y tế tuyến CS	7 ngày	≥ 10 HV
66.	PHÂN TÍCH SỐ LIỆU NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRÊN PHẦN MỀM THỐNG KÊ	Cán bộ y tế, GV, SV, NCV tại các bệnh viện, TTYT, Trường ĐH, CĐ, Viện nghiên cứu	4 ngày	≥ 10 HV
67.	PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC LÂM SÀNG	Cán bộ y tế công tác tại các cơ sở y tế, được chọn làm giảng viên/hướng dẫn người học.	5 ngày	≥ 10 HV
68.	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG LĨNH VỰC Y SINH HỌC	Cử nhân Khoa học sức khỏe; Bác sĩ Y khoa; Bác sĩ Y học dự phòng	8 ngày	≥ 10 HV
69.	PHƯƠNG PHÁP SƯ PHẠM Y HỌC	Cán bộ y tế có nhu cầu	10 ngày	≥ 10 HV
70.	QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN	Cán bộ quản lý cấp khoa/phòng/bệnh viện ở bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện.	40 tiết	≥ 10 HV
71.	QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG	Điều dưỡng: TC; CĐ; ĐH	3 tháng	≥ 10 HV
72.	QUẢN LÝ BỆNH VIỆN	Cán bộ quản lý cấp khoa/phòng/bệnh viện/điều dưỡng trưởng khoa ở bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và các cán bộ có nhu cầu	40 tiết	≥ 10 HV
73.	VIẾT VÀ XUẤT BẢN BÀI BÁO KHOA HỌC TRÊN TẠP CHÍ QUỐC GIA	Cán bộ y tế; NCV có nhu cầu	4 ngày	≥ 10 HV
74.	Y TẾ THÔN, BẢN	Cán bộ y tế; NCV có nhu cầu	3 tháng	≥ 20 HV
75.	VIẾT VÀ XUẤT BẢN BÀI BÁO QUỐC TẾ	Cán bộ y tế; NCV có nhu cầu	3 ngày	≥ 5 HV
76.	KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM MIỄN DỊCH	Sinh viên Y1 đến hết Y5 đối với BSĐK, YHDP; Sinh viên NT1 đến hết NT4 ngành Dược sĩ ; Học viên đã tốt nghiệp có bằng CN Sinh học, CN Hóa học, CNĐD	90 tiết	≥ 5 HV
77.	CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH TOÀN DIỆN	Điều dưỡng, hộ sinh của các bệnh viện và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	48 tiết	≥ 30 học viên

III. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Đối với các khóa đào tạo cập nhật kiến thức chuyên môn Dược

- 01 đơn xin dự tuyển (mẫu đính kèm)
- Bản sao công chứng Chứng chỉ hành nghề
- Bản sao công chứng Văn bằng chuyên môn cao nhất
- Bản sao công chứng Chứng minh nhân dân
- Bản sao Hộ khẩu thường trú.

2. Đối với các khóa đào tạo khác

- 01 đơn xin dự tuyển (mẫu đính kèm)
- 01 giấy giới thiệu hoặc quyết định cử đi học của cơ quan công tác (nếu có)
- 01 Bản sao công chứng văn bằng tốt nghiệp
- 01 bản sao công chứng chứng minh nhân dân
- 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương hoặc cơ quan công tác.
- Hai ảnh mới chụp không quá 6 tháng *(cỡ 3 x 4 cm).*

IV. NƠI NHẬN HỒ SƠ

Phòng Đào tạo Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên.

- Địa chỉ: 284 – Đường Lương Ngọc Quyến, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại liên hệ: 02083 854 504; 02083 655 652; 02023 840 618

Email: *nhutrang.dhyktn@gmail.com; thanhloandhydtn@gmail.com; lananhdhyktn@gmail.com*

V. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ: Liên tục các ngày trong tuần kể từ ngày ra thông báo kế hoạch tuyển sinh.

Lưu ý: ** Nhà trường sẽ thông báo và gửi Giấy triệu tập đến học viên khi số lượng học viên đăng ký đủ điều kiện để mở lớp.*

** Trước khi học viên được thông báo đến nộp hồ sơ và nhập học, học viên đăng ký online trên thông báo tuyển sinh tại địa chỉ Website: www.tuyensinh.tump.edu.vn.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Kính gửi: Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên

Họ và tên :.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Đơn vị công tác:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:..... email: .....

Xuất phát từ nhu cầu công tác của cá nhân, của đơn vị, tôi xin được đăng ký học khóa đào tạo ngắn hạn::.....

.....

Tôi xin cam kết:
- Tự nguyện đăng ký học để đáp ứng nhu cầu công tác của cá nhân, đơn vị.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các nội quy, quy định của Nhà trường.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., Ngày tháng năm 2020
(ký và ghi rõ họ tên)